

Số: 147 /TTr-CPHV

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về các nội dung Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021



Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt đã được thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ các tài liệu trình Đại Hội Đồng Cổ đông năm 2021,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt đề xuất và trình Đại hội đồng Cổ đông các nội dung chương trình Đại hội để Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua như sau:

1. Các báo cáo tổng kết năm 2020 của Công ty

- Báo cáo của Ban giám đốc về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2020, phương hướng năm 2021;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

(Các báo cáo gửi kèm).

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Tổng Doanh thu:	437.548.564.023	đồng
Trong đó:		
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	437.378.184.640	đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính	49.076.499	đồng
+ Thu nhập khác	121.302.884	đồng
- Lợi nhuận năm trước chuyển sang	(24.021.905.955)	đồng
- Lợi nhuận kỳ này	9.055.659.093	đồng
- Lợi nhuận chuyển năm sau	(14.966.246.862)	đồng

2. Kế hoạch năm 2021

Các chương trình của Chính phủ cũng như của các tổ chức phi Chính phủ về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Việt Nam tiếp tục là những thách thức lớn cho hoạt động SXKD ngành thuốc lá Việt Nam nói chung và ngành nguyên liệu thuốc lá nói riêng trong những năm đến.

- Môi trường sản xuất và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá tiếp tục gặp nhiều khó khăn, bất lợi trong thời gian tới. Có thể kể đến:

+ Xu thế biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng gay gắt, rủi ro mang lại cho vụ mùa trồng thuốc lá ngày càng lớn;

+ Sâu bệnh hại lưu tồn qua nhiều năm canh tác tại các vùng trồng chuyên canh sẽ là mối đe dọa lâu dài;

+ Giá nhân công lao động và các loại vật tư, nguyên liệu ngày càng tăng cao làm lợi nhuận nông dân giảm; các vùng trồng nguyên liệu ngày càng thu hẹp; các cơ sở phục vụ sấy, thu mua, phân loại đang trong giai đoạn hư hỏng nặng cần sửa chữa.

- Nhu cầu sử dụng thuốc lá điều của người tiêu dùng đang dần thay đổi sang dạng điều slim, cần ít nguyên liệu hơn và tập trung vào nguyên liệu chất lượng cao.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được trong năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét, phân tích những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới, Hội đồng Quản trị Công ty đã xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2021 trình Đại Hội đồng cổ đông như sau:

- Tổng Doanh thu:	418.000.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế	8.000.000.000	đồng
- Lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000	đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ	5,33%	

4. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

- Tổng lương, thưởng, thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2020 là 4.688.663.027 đồng; trong đó: Thù lao và chi phí hội họp là 588.600.000 đồng và lương, thưởng là 4.100.063.027 đồng.

- Đề xuất mức thù lao hàng tháng của các UV Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 bằng mức thù lao năm 2020.

5. Tình hình thực hiện tiền lương năm 2020 và kế hoạch tiền lương năm 2021

5.1. Tình hình thực hiện tiền lương năm 2020

- Tổng quỹ tiền lương thực trích năm 2020:	39.522.231.009	đồng
- Quỹ tiền lương thực trích của người lao động :	36.823.925.577	đồng
- Quỹ tiền lương thực trích của người Quản lý :	2.698.305.432	đồng
- Tiền lương bình quân thực hiện năm 2020:	9.466.584	đồng/người/tháng

5.2. Kế hoạch tiền lương năm 2021

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021:	35.794.230.600	đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động :	33.208.032.000	đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của Quản lý :	2.586.198.600	đồng
- Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021:	8.798.975	đồng/người/tháng

6. Chọn Tổ chức kiểm toán niên độ tài chính năm 2021

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với các đơn vị có lợi ích công chúng; trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Hòa Việt trên cơ sở danh sách các tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng.

7. Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Hòa Việt năm 2021.

8. Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt.

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt.

10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt.

11. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu Ủy viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

12. Các vấn đề khác Đại hội đề xuất

Các đề xuất của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông (nếu có), sẽ được đưa ra thảo luận và thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng././.

Nơi nhận:

- Cổ đông; ✓
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TKý.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Châu Tuấn



Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020
Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Phần I.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Tình hình chung

Những thuận lợi và khó khăn tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 như sau:

a) Khó khăn

- Đối với Công ty: Trong năm 2020, Công ty tiếp tục gặp không ít những khó khăn xuất phát từ điều kiện nội tại của đơn vị và môi trường kinh doanh như: Đầu năm 2020, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 bùng phát trong nước, việc thực hiện giãn cách xã hội gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, thu mua, phân loại nguyên liệu tại các vùng trồng của Công ty, đồng thời có tác động đến thị trường nguyên liệu của các đơn vị sản xuất nguyên liệu trong nước do dự báo khả năng khan hiếm nguồn nguyên liệu dẫn đến cạnh tranh mua bán.

- Cũng như các năm trước, do thiếu nguyên liệu để chế biến nên Xí nghiệp tách cọng phải ngưng hoạt động trong một thời gian. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty phải trả lương nghỉ ngừng việc cho người lao động với số tiền 1,55 tỷ đồng, tương ứng 8.994 ngày công.

- Công ty gặp khó khăn trong việc xác định đơn giá để ký Phụ lục hợp đồng thuê đất giai đoạn 2011-2015 với các Sở ban ngành tỉnh Đồng Nai, dẫn đến rủi ro tiềm tàng nợ tồn đọng tiền thuê đất quá lớn do có thể phải nộp tiền thuê đất bổ sung theo phương pháp xác định đơn giá thuê đất mới cho giai đoạn này.

b) Thuận lợi

- Tổng Công ty luôn quan tâm, hỗ trợ Công ty trong việc định hướng phát triển và làm cầu nối giữa đơn vị với các Công ty sản xuất thuốc điều trong công tác đầu tư và tiêu thụ nguyên liệu.

- HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban và đơn vị trong toàn Công ty nỗ lực vượt qua khó khăn, tích cực trong công tác tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ nguyên liệu, đặc biệt là đã giải quyết hết nguyên liệu tồn kho.



- Các phòng nghiệp vụ đã phối hợp tốt trong khâu điều động hàng hóa, tách cọng, chào mầu và giao hàng nên giảm bớt rủi ro hao hụt, giảm chất lượng do tồn trữ nguyên liệu dạng lá lâu ngày; cung cấp vốn kịp thời theo tiến độ đầu tư, thu mua cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

- Vụ mùa 2019-2020, điều kiện thời tiết thuận lợi, cây thuốc phát triển tốt nên người nông dân được mùa, tạo sự phấn khởi cho người sản xuất và nhà đầu tư, là tiền đề để phát triển diện tích cho vụ mùa 2020-2021.

2. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2019-2020)	KH vụ (2020-2021)	TH vụ (2020-2021)	Tỷ lệ (%)	
					TH(20-21)/ KH(20-21)	TH (20-21)/ TH (19-20)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	ha	1.353	1.420	1.605	113,0	118,6
- Vàng sậy	"	1.237	1.250	1.436	114,9	116,1
- Burley	"	58	90	78	86,7	134,5
- Nâu Madole	"	58	80	91	113,8	156,9

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	Năm 2020		Tỷ lệ %	
				KH	TH	TH 20/ TH 19	TH 20/ KH 20
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	3.268	4.194	4.134	126,5	98,6
	- Nguyên liệu đầu tư	"	2.864	3.694	3.493	122,0	94,6
	- Nguyên liệu thương mại	"	404	500	641	158,7	128,2
3	Tách cọng	Tấn	8.719	8.506	7.022	80,5	82,6
	-Thuốc lá tách cọng	"	8.640	8.506	6.929	80,2	81,5
	-Thuốc lá tằm	"	79,0		93	118,1	
4	Tiêu thụ	Tấn	4.193	4.120	4.496	107,2	109,1
<i>a</i>	<i>Nội địa</i>	<i>tấn</i>	<i>4.145</i>	<i>4.031</i>	<i>4.419</i>	<i>106,6</i>	<i>109,6</i>
	- N. liệu Công ty đầu tư	"	3.741	3.531	3.778	101,0	107,0
	- Nguyên liệu TM	"	404	500	641	158,7	128,2
<i>b</i>	<i>Xuất khẩu</i>	<i>tấn</i>	<i>48</i>	<i>89</i>	<i>77</i>	<i>160,4</i>	<i>86,5</i>
5	Tài chính						
5	Doanh thu	tỷ	366,0	385,9	437,5	119,5	113,4
6	Nộp ngân sách (*)	"	2,28	2,55	3,50	153,5	137,3
7	Lợi nhuận trước thuế	"	10,57	9,00	9,056	85,7	100,6
8	Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	340	340	337	99,1	99,1
9	Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		9.073	8.243	9.105	100,3	110,4

(*): Bao gồm cả tiền thuê đất.

Trong năm 2020 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu như: Doanh thu vượt 13,4% so với kế hoạch được giao, tăng 19,5% so với CKNT, lợi nhuận trước thuế vượt 0,6% so với kế hoạch được giao, bằng 85,7% so với CKNT; thu nhập bình quân của người lao động được đảm bảo.

II. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Công tác nguyên liệu

Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2020-2021 là 1.604,7 ha, tăng 13% so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sảy 1.436 ha, tăng 14,9%; Burley 78,3 ha, đạt 87% và Madole 90,5 ha, tăng 13,8%.

Diện tích trồng thuốc lá tăng do các nguyên nhân sau:

- Nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi nên năng suất đồng ruộng thuốc lá vụ mùa trước đạt cao, thu nhập của người trồng được cải thiện đáng kể, làm tiền đề cho việc mở rộng thêm diện tích trồng vụ 2020-2021.

- Công ty, Chi nhánh đã đẩy mạnh công tác khuyến nông từ đầu vụ mùa và đã đạt được hiệu quả nhất định trong việc vận động nông dân tăng diện tích.

- Bên cạnh ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân, dịch bệnh Covid-19 cũng mang lại những tác động tích cực đến vùng trồng nguyên liệu: Cây thuốc lá có đầu ra và mang lại thu nhập ổn định hơn cho nông dân so với các loại cây trồng khác tại địa phương; giảm áp lực cạnh tranh về công lao động và đất đai tạo cơ hội để tăng diện tích trồng trong vụ mùa 2020-2021.

- Diện tích trồng thuốc lá tăng thêm chủ yếu là từ hình thức đầu tư gián tiếp, thông qua việc ký hợp đồng đầu tư với các doanh nghiệp (tăng 24,2% so với kế hoạch).

2. Công tác thu mua

Tổng sản lượng thu mua nguyên liệu trong vụ 2019-2020 là 4.134 tấn, đạt 98,6% so với kế hoạch và tăng 26,5% so với CKNT. Trong đó nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng là 3.493 tấn đạt 94,6% so với kế hoạch và nguyên liệu thương mại 641 tấn tăng 28,2% so với kế hoạch. Sản lượng thu mua nguyên liệu đầu tư chưa đạt kế hoạch chủ yếu do giảm diện tích.

Chất lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ - Cấp loại 1,2

Stt	Danh mục	Đvt	TH 2019	TH 2020	Ước TH 2020 /2019
A	B	C	1	2	3=2/1*100
01	Vàng sảy	%	84,0	91,3	108,7
02	Burley	%	81,1	89,3	110,1
03	Madole	%	99,7	99,7	100,0

Thuốc lá vàng sảy: Vào đầu và giữa vụ thu mua, một số Công ty có nhu cầu thu mua nguyên liệu cấp thấp để sản xuất thuốc lá điều xuất khẩu đã đẩy giá thu mua nguyên liệu cấp thấp lên cao làm một phần sản lượng thuốc lá cấp thấp bị thất thoát, nên tỷ lệ cấp loại 1,2 của thuốc lá Vàng sảy vụ mùa 2019-2020 tính trên sản lượng thu mua được tăng 8,7% so với vụ mùa 2018-2019 (Diện tích đầu tư trực tiếp). Chất lượng nguyên liệu hầu như đáp ứng tốt các đơn hàng của đối tác.



Thuốc lá Burley: Chất lượng Burley vùng trồng Quảng Nam vẫn duy trì ở mức độ khá, có màu sắc, hương vị đặc trưng và được các khách hàng thuốc điếu trong nước ưa chuộng. Tỷ lệ 1+2 đạt 89,3%, tăng gần 10,1% so với vụ trước.

Thuốc lá Madole: Nguyên liệu thuốc lá Madole tại Ninh Thuận có chất lượng và mức dư lượng thuốc BVTV đáp ứng yêu cầu khách hàng Swedish Match và được khách hàng đánh giá cao. Tỷ lệ 1+2 vẫn duy trì ở mức cao, đạt 99,7%.

3. Thu hồi công nợ đầu tư sản xuất nguyên liệu

Công nợ đầu tư tại các vùng trồng vụ mùa 2019 – 2020 là 21,8 tỷ đồng. Công ty đã thu hồi hết 100% công nợ đầu tư trong vụ. Riêng Chi nhánh Gia Lai đã thu hồi được 25 triệu đồng công nợ tồn đọng từ các vụ trước.

4. Công tác tách cọng

Trong năm 2020, sản lượng nguyên liệu gia công tách cọng của Công ty là 6.929 tấn, đạt 81,5% so với kế hoạch và chỉ bằng 80,2% so với CKNT. Do đơn hàng gia công tách cọng đầu năm ít nên người lao động tại Xí nghiệp tách cọng phải nghỉ ngừng việc trong một thời gian dài. Mặc dù sản lượng gia công tách cọng thực hiện năm 2020 thấp hơn kế hoạch 1.727 tấn, nhưng do được bổ sung doanh thu từ dịch vụ đóng phụ phẩm và đơn giá gia công tách cọng thực tế cao hơn so với dự kiến nên doanh thu thực hiện trên lĩnh vực gia công tách cọng năm 2020 đạt 90% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tương đương 44 tỷ đồng.

5. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ thực hiện năm 2020 là 4.496 tấn, tương ứng doanh thu 346,4 tỷ đồng, tăng 18% so với kế hoạch và bằng 124% so với CKNT. Chúng loại nguyên liệu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Vàng sáy nội tiêu. Trong đó sản lượng đầu tư tiêu thụ năm 2020 tăng 7% so với kế hoạch (tương ứng 247 tấn). Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ hết lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ và 137 tấn nguyên liệu tồn kho từ các vụ trước.

Nắm bắt được nhu cầu phát sinh của các Công ty thuốc lá điếu, Công ty cũng đã mua và giao được 641 tấn nguyên liệu thương mại, tăng 28,2% so với kế hoạch và tăng 58,7% so với CKNT, góp phần tạo nên doanh thu và lợi nhuận trong năm.

Tính đến 31/12/2020, nguyên liệu tồn kho Công ty 111,8 tấn các loại, trong đó: tồn kho thành phẩm lá là 61,6 tấn, thuốc lá tằm 32,2 tấn và 17 tấn cọng, vụn.

6. Công tác tài chính

Doanh thu thực hiện năm 2020 là 437,5 tỷ đồng, vượt 13,4% so với kế hoạch và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hiệu quả nên lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2020 đạt 9,05 tỷ đồng; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 705 đồng.

7. Lao động - tiền lương

- Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng với sự điều hành linh hoạt của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó của người lao động góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu tài chính mà Đại

Hội đồng cổ đông đã giao (Doanh thu, lợi nhuận thực hiện trong kỳ tăng lần lượt 13,4% và 0,6%). Với kết quả đạt được, để động viên tinh thần và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động, Ban Giám đốc Công ty đã chi trả tiền lương cho người lao động năm 2020 với mức bình quân là 9.105.817 đồng/người/tháng, vượt 10,4 % so với kế hoạch năm 2020.

- Trong năm 2020, Công ty đã soát xét ban hành 6 dự thảo sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ như: Quy chế công tác cán bộ, Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, hệ thống bản mô tả công việc, Quy chế hoạt động tổ pháp chế, nội quy lao động theo Bộ Luật lao động năm 2019, điều chỉnh hệ thống thang bảng lương của Công ty theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP và xây dựng chính sách nhân sự đối với lao động tuyển thời vụ, các trường hợp thay đổi vị trí công việc tạm thời phục vụ nhu cầu sản xuất tách cọng.

- Thực hiện công tác cán bộ: Bổ nhiệm mới “13 lượt người”; bổ nhiệm lại “18 lượt người”; miễn nhiệm “03 lượt người”; rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2021 và giai đoạn 2021-2026.

- Ban hành hướng dẫn phòng ngừa dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID-19) tại Công ty Cổ phần Hòa Việt và tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh. Xây dựng và áp dụng chính sách đối với người lao động khi bị nhiễm bệnh/nghi ngờ bị nhiễm dịch bệnh COVID-19, nghỉ ngừng việc liên quan đến dịch bệnh COVID-19.

- Rà soát hồ sơ, thủ tục chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng thuốc lá của các Chi nhánh và doanh nghiệp đối tác phục vụ sản xuất vụ mùa 2020-2021.

- Thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty, Chi nhánh Gia Lai (*thay đổi người đại diện theo pháp luật*), Chi nhánh Tây Ninh (*giải thể Tổ sản xuất Tiên Thuận*) và thông báo mẫu dấu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì vận hành Hệ thống quản trị chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn ISO.9001:2015 và chương trình STP; thực hiện Chương trình 5S; tổ chức thực hiện tốt công tác an ninh, bảo vệ nội bộ.

8. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

Trong năm 2020 Công ty không thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, chỉ tập trung cải tạo, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất. Lập dự toán và giám sát sửa chữa các công trình phụ trợ tại Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc;

9. Công tác đoàn thể

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

III. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 01/12/2020		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	441	12.853.052	100
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HDQT, BGD, BKS, KTT	5	71.165	0,55
3	Các cá nhân	433	1.805.528	14,05
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	441	12.853.052	100

a. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu \geq 5%)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,61

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2020.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

2. Tiến độ niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán

Theo Quyết định số 611/QĐ- SGDHN ngày 22/9/2015 quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường UPCOM với Mã cổ phiếu là HJC.

Phần II.
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	Đvt	KH vụ (2020-2021)	TH vụ (2020-2021)	KH vụ (2021-2022)	Tỷ lệ (%)	
					TH (20-21)/ KH (20-21)	KH (21-22)/ TH (20-21)
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.420	1.605	1.600	113,05	99,69
- Vàng sậy	"	1.250	1.436	1.415	114,87	98,53
- Burley	"	90	78	95	87,00	121,79
- Nâu Madole	"	80	91	90	113,88	98,90

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020		KH 2021	Tỷ lệ %	
			KH	TH		KH 21/ KH 20	KH 21/ TH 20
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.194	4.134	4.620	110,2	111,7
	- Nguyên liệu đầu tư	"	3.694	3.493	4.120	111,5	117,9
	- Nguyên liệu TM	"	500	641	500	100,0	78,0
3	Tách cọng	Tấn	8.506	7.022	6.846	80,5	97,5
	-Thuốc lá tách cọng	"	8.506	6.929	6.806	80,0	98,2
	-Thuốc lá tằm	"		93	40		43,0
4	Tiêu thụ	Tấn	4.120	4.496	4.184	101,6	93,1
4.1	Nội địa	tấn	4.031	4.419	4.085	101,3	92,4
	N. liệu C.ty đầu tư	"	3.531	3.778	3.755	106,3	99,4
	Nguyên liệu TM	"	500	641	330	66,0	51,5
4.2	Xuất khẩu	Tấn	89	77	99	111,2	128,6
5	Tài chính						
	- Doanh thu	tỷ	385,9	437,5	417,5	108,2	95,4
	- Nộp ngân sách	"		1,21	1,1		90,9
	- Lợi nhuận trước thuế	"	9,00	9,06	8,00	88,9	88,3
6	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	340	337	328	96,5	97,3
	-Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		8.243	8.722	8.437	102,4	96,7

*** Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

Để phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty tiếp tục đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác đầu tư và phát triển vùng trồng

- Đẩy nhanh tiến độ thu mua và sơ chế tại các Chi nhánh để giao ngay sản phẩm sau khi phân loại xong, hạn chế thời gian lưu kho bảo quản, tránh xuống cấp, ẩm, mốc,...

- Xây dựng phương án và triển khai đúng tiến độ công tác chuyển giao vùng trồng nguyên liệu từ Công ty Thuốc lá Bến Tre cho Công ty Cổ phần Hòa Việt theo chỉ đạo chung của Tổng công ty.

- Xem xét và quyết định định mức đầu tư cho nông dân để triển khai áp dụng các biện pháp canh tác, sơ chế mới tại các vùng trồng như: Tiếp tục sản xuất cây con trên khay ở những nơi có điều kiện, đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt cho ruộng trồng và lò sấy cưỡng bức...

- Làm việc sớm với các khách hàng để xác nhận chính thức nhu cầu nguyên liệu, đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm vụ mùa 2021-2022. Triển khai ký hợp đồng hợp tác đầu tư từ đầu vụ mùa để cùng phối hợp trong quá trình đầu tư sản xuất và nhận đầu tư từ khách hàng để giảm tải nhu cầu tài chính.

- Triển khai kế hoạch đầu tư cụ thể từng đơn hàng/hợp đồng đến các Chi nhánh để việc tổ chức đầu tư sản xuất và giao hàng phù hợp.

- Tiếp tục tập trung đầu tư, tăng quy mô phát triển thuốc Madole tại Ninh Thuận và Burley tại Quảng Nam để cung ứng đủ cho các đơn đặt hàng.

- Tiếp tục phối hợp với đối tác BAT triển khai Ứng dụng Quản lý nông dân bền vững (FSM) cho vụ mùa 2021-2022; cập nhật và hướng dẫn các Chi nhánh thực hiện hồ sơ sản xuất thuốc lá bền vững (STP) vụ mùa 2020-2021 theo yêu cầu của khách hàng (BATV.JV, AOI).

2. Công tác thu mua

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trong quá trình thu mua, phân loại và giao nhận để hạn chế bị hạ cấp, hao hụt trong mua bán, giao nhận.

- Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với tình trạng cạnh tranh thu mua trên địa bàn các Chi nhánh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài (nếu có).

- Thường xuyên liên hệ với khách hàng để xúc tiến công tác giao hàng sớm nhất có thể; hỗ trợ các Chi nhánh trong việc tiêu thụ lượng nguyên liệu còn lại sau khi lựa chọn các đơn hàng đã giao nhằm giải phóng nhanh nguyên liệu, hạn chế các rủi ro trong quá trình bảo quản và tăng vòng quay vốn. Tách cọng mẫu để chào hàng sớm ngay khi có thể.

3. Công tác tách cọng

- Để thực hiện tốt chỉ tiêu gia công tách cọng năm 2021, tạo công ăn việc làm cho người lao động, Công ty tích cực giới thiệu tới nhiều đối tượng, các khách hàng trong nước và nước ngoài các ưu điểm về công nghệ của thiết bị tách cọng, các dịch vụ hỗ trợ và giá trị cộng thêm nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng.

- Bên cạnh nhiều giải pháp nhằm duy trì đơn hàng từ các khách hàng truyền thống, Công ty tích cực thu hút thêm khách hàng nước ngoài hợp tác theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc tìm kiếm đầu ra cho loại hình sản xuất xuất khẩu/xuất khẩu tại chỗ. Phối hợp chặt chẽ với đối tác gia công xuất khẩu, đảm bảo tránh rủi ro thanh toán, cùng tháo gỡ và chia sẻ những khó khăn trong sản xuất hiện nay.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ gia công tách cọng để thỏa mãn yêu cầu khách hàng. Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Tận dụng thời gian không có đơn hàng để thực hiện duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC nhằm ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và các thông số kỹ thuật của thành phẩm; hỗ trợ, bảo quản tốt nguyên liệu sau tách cọng của khách hàng.

+ Thực hiện hiệu quả các giải pháp để giảm giờ ngừng máy thụ động.

+ Kiểm soát tốt tạp vật trong khâu tách cọng, bảo quản.

+ Phân công nhân sự hợp lý theo đúng định biên lao động tại XNTC. Những vị trí không cần lao động có trình độ chuyên môn cao hoặc kinh nghiệm thì có thể sử dụng lao động thuê ngoài để giảm chi phí phải trả lương khi nghỉ ngừng việc (khoảng 30 vị trí).

+ Khảo sát khối lượng công việc cụ thể để định biên lao động/ ca sản xuất phù hợp, tránh lãng phí nhân công; duy trì hoặc tiết giảm mức tiêu hao điện năng/ tấn thành phẩm.

+ Thực hiện đúng định mức về tỉ lệ thành phẩm, hơi nước bão hòa và điện năng tiêu thụ đã được ban hành.

4. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường sau dịch bệnh Covid-19 để tận dụng cơ hội cung ứng nguyên liệu thương mại cho các Công ty thuốc lá điều Miền Tây khi thị trường xuất khẩu mở cửa trở lại.

- Tiếp tục quảng bá và giới thiệu về chất lượng nguyên liệu vùng Tây Ninh hiện nay để tăng đơn hàng tiêu thụ nguyên liệu vùng này cho những vụ mùa tiếp theo.

5. Công tác tài chính

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát sử dụng vốn tại các Chi nhánh; tích cực thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác phân tích hoạt động tài chính và phân tích giá thành. Thực hiện các giải pháp tăng nhanh vòng quay các khoản phải thu và vốn lưu động.

- Hoàn tất “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp”.

- Tận dụng triệt để các nguồn vốn có thể để bảo đảm đủ vốn phục vụ nhanh cho công tác thu mua tại các Chi nhánh; tìm kiếm nguồn vốn lãi suất thấp và sử dụng vốn hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính. Điều chỉnh giá mua nguyên liệu phù hợp để tránh thất thoát sản lượng do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19 (nếu có); đồng thời khuyến khích nông dân cải tiến chất lượng nguyên liệu, hạn chế tỷ lệ nguyên liệu cấp thấp.

6. Công tác tổ chức – lao động – tiền lương

- Thường xuyên soát xét, hiệu chỉnh chức năng nhiệm vụ, quyền hạn các phòng ban, đơn vị theo mục tiêu chung của Công ty trong từng thời kỳ; xem xét phạm vi và quy mô hoạt động của các đơn vị để điều chỉnh bộ máy quản lý thích hợp.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức, định biên lao động theo hướng tinh gọn và hiệu quả; thực hiện cân đối nhu cầu sử dụng lao động và đánh giá, lựa chọn nhân sự phù hợp (số lượng, chất lượng).

- Thực hiện soát xét và thiết lập chính sách khen thưởng theo định kỳ, hoặc đột xuất tương thích với hệ thống phân phối tiền lương đã xây dựng và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bổ sung nhân sự để đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Trong năm 2021, Công ty dự kiến thực hiện một số hạng mục đầu tư XDCB như sau:

		Đơn vị tính: đồng
Stt	Hạng mục	Vốn đầu tư (Giá trị dự toán)
I	Các công trình tại khu vực Công ty	5.025.023.916
1	Cải tạo Phòng Bảo vệ	200.000.000
2	Xây dựng nhà vệ sinh nam phòng khách nhà ăn	150.000.000
3	Sửa chữa cầu bê tông container trong Kho 12A, 12B	150.000.000
4	Thay mới hệ thống lạnh kho 7 (tại vị trí số 01 và 06)	1.300.000.000
5	Sửa chữa mặt đường đến các kho	105.000.000
6	Lắp đặt hệ thống PCCC tự động cho Kho 1M, 2M	776.871.485
7	Bảo trì bảo dưỡng các Kho	50.000.000
8	Cửa nhập xuất hàng kho 5,6,7 và 8 (kho BAT thuê)	400.000.000
9	Lắp đặt hệ thống chứa bụi tại XNTC	850.000.000
10	Sửa chữa - bảo trì dây chuyền sơ chế tách cọng	1.043.152.431
II	Chi nhánh Tây Ninh	1.576.382.500
III	Chi nhánh Gia lai	864.290.000
Cộng		7.465.696.416

- Soát xét, cân nhắc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2021, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị trong tình hình khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

8. Công tác khác

- Chủ động xây dựng kịch bản vừa sản xuất vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các đơn vị/ bộ phận với mục tiêu: Không có người lao động nào bị mắc bệnh dịch để đảm bảo sức khỏe nhân viên và yêu cầu sản xuất an toàn, liên tục.

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất.

- Đề xuất giải pháp hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan của dịch bệnh; quan tâm chăm lo và đảm bảo đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người lao động.

- Công đoàn phối hợp với Chính quyền phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật,... với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.

- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty. /...
))

Nơi nhận:

- Tổng công ty (báo cáo);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các phòng NV, đơn vị;
- Lưu: VT, KHKD

GIÁM ĐỐC



Lương Hữu Hưng

Đồng Nai, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT**

Hội đồng Quản trị chúng tôi gồm 5 thành viên:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Ông Châu Tuấn | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lương Hữu Hưng | Ủy viên HĐQT |
| 3. Bà Nguyễn Diệu Hương | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Đinh Tiến Lộc | Ủy viên HĐQT |
| 5. Bà Đặng Thị Thu Thảo | Ủy viên HĐQT |

Trong năm 2020, có một số thay đổi về nhân sự trong HĐQT và Ban Giám đốc Công ty. Cụ thể như sau:

*** Đối với HĐQT**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thống nhất miễn nhiệm Ủy viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Khuê và bầu thay thế Ông Lương Hữu Hưng vào chức danh Ủy viên HĐQT kể từ ngày 29/6/2020 (Nghị quyết số 58/NQ-CPHV).

- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã thống nhất miễn nhiệm Ủy viên HĐQT đối với Ông Hà Quang Hòa và bầu thay thế Ông Châu Tuấn vào chức danh Ủy viên HĐQT kể từ ngày 16/12/2020. Tại phiên họp ngày 16/12/2020, HĐQT đã nhất trí bầu Ông Châu Tuấn vào chức danh Chủ tịch HĐQT (Nghị quyết số 216/NQ-CPHV và 218/NQ-CPHV, ngày 16/12/2020).

*** Đối với Ban Giám đốc:**

- Ông Lê Văn Khuê thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hòa Việt kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo nguyện vọng cá nhân và Ông Lương Hữu Hưng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hòa Việt, kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 (Nghị quyết số 60/NQ-CPHV ngày 30/6/2020).

- Ông Phan Quốc Toàn - Trưởng phòng Quản lý chất lượng, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty (Nghị quyết số 54a/NQ-CPHV ngày 24/6/2020).

- Ông Nguyễn Đức Lượng và Bà Đặng Thị Thu Thảo được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty (Nghị quyết số 219/NQ-CPHV ngày 24/12/2020 và 220/NQ-CPHV ngày 28/12/2020).

Các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) cùng Ban Giám đốc Công ty đã tích



cực phối hợp làm việc, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	2020		So sánh (%)	
				KH	TH	TH 20 / TH19	TH20 / KH20
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu	tỷ	366,0	385,9	437,5	119,5	113,4
2	Nộp ngân sách	"	2,28	2,55	3,50	153,5	137,3
3	Lợi nhuận sau thuế	"	10,567	9,00	9,056	85,7	100,6
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,23	6,0	6,03	73,3	100,5

Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra trong năm 2020. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 437,5 tỷ đồng, bằng 113,4 % so kế hoạch, tăng 19,5% so với CKNT.

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2020 là 9,056 tỷ đồng, tăng 0,6% so với kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2020 là 6,03%, bằng 100,5% so với kế hoạch.

- Nộp ngân sách đạt 3,5 tỷ đồng (kể cả tiền thuê đất), bằng 137,3% so với kế hoạch và tăng 53,5% so với CKNT.

Trong năm 2020, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, kiểm soát tốt chi phí nên việc sử dụng đồng vốn tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

a. *Chỉ đạo của Hội đồng Quản trị:*

Hội đồng Quản trị luôn chú trọng đến công tác quản trị, đã có những chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các mặt sau:

- Xem xét Kế hoạch tài chính năm 2020.

- Phê duyệt Kế hoạch đầu tư, sửa chữa, mua sắm tài sản năm 2020.

- Thông qua diện tích đầu tư vụ mùa 2020-2021; tiến độ đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ 2019-2020.

- Phê duyệt trích lập dự phòng đến ngày 31/12/2019.

- Chỉ đạo Công ty bổ sung và hoàn tất hồ sơ đề nghị xóa nợ, thu hồi công nợ khó đòi.

- Phê duyệt nội dung và chỉ đạo Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2020.

- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, kế hoạch kiểm soát hoạt động quản trị rủi ro tại Công ty cổ phần Hòa Việt năm 2020 và báo cáo tình hình thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro hàng quý.

- Phê duyệt kết quả hoạt động SXKD Quý I, 6 tháng, 9 tháng và ước thực hiện cả năm 2020; chủ trương cho thuê mặt bằng mái nhà kho để triển khai dự án điện năng lượng mặt trời.

- Thông qua Báo cáo Tổng kết công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ 2019-2020; báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng nguyên tắc năm 2020 và kế hoạch triển khai hợp đồng nguyên tắc năm 2021.

- Phân công nhiệm vụ Ủy viên HĐQT; thống nhất đề Ban Kiểm soát Công ty hỗ trợ công tác rà soát, kiểm tra và có ý kiến về tính pháp lý của từng đơn hàng khi thu mua nguyên liệu thương mại.

- Chỉ đạo hoàn tất các thủ tục để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo thẩm quyền quy định. Cụ thể như sau: Bổ nhiệm Ông Phan Quốc Toàn - Trưởng phòng Quản lý chất lượng - giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty; Đồng ý việc Ông Lê Văn Khuê thôi giữ chức vụ Giám đốc; bổ nhiệm Ông Lương Hữu Hưng giữ chức vụ Giám đốc Công ty; bổ nhiệm Ông Châu Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kiêm nhiệm Trưởng nhóm Người đại diện phần vốn của TCT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Đức Lượng và Bà Đặng Thị Thu Thảo; đồng ý việc Bà Đặng Thị Thu Thảo tiếp tục thực hiện nhiệm vụ với vai trò là Ủy viên HĐQT và Phó Giám đốc công ty cho đến khi tổ chức xong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; bổ nhiệm, miễn nhiệm và phê duyệt chấm dứt hợp đồng lao động đối với một số cán bộ khác theo thẩm quyền quy định; cho ý kiến về Phương án nhân sự tại Chi nhánh Gia Lai vụ mùa 2020-2021.

- Giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan khác.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty; củng cố hình ảnh, uy tín, thương hiệu Công ty; duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và Chi nhánh.

0262
ÔNG
PH
A V
0A-1

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc thực hiện nghị quyết bằng văn bản. Hàng năm HĐQT đều báo cáo tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo hàng tháng/quý.

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty giám sát đơn vị trong việc triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty và chính sách của Nhà nước.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức thực hiện, triển khai những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

HĐQT luôn theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm quản lý sản xuất và phát triển các vùng trồng, hỗ trợ tiêu thụ, kiểm soát chi phí, đảm bảo thu nhập cho người lao động...

a. Quản trị Công ty

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế... Cụ thể như sau:

- Quyết định 36/QĐ-CPHV ngày 31/3/2020 Phê duyệt Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2021;
- Quyết định 37/QĐ-CPHV ngày 31/3/2020 Phê duyệt Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026;
- Quyết định 56/QĐ-CPHV ngày 29/6/2020 Bổ nhiệm cán bộ (Phan Quốc Toàn- Phó Giám đốc Công ty);
- Quyết định 74/QĐ-CPHV ngày 22/7/2020 Bổ nhiệm cán bộ (Lương Hữu Hưng);
- Quyết định 187/QĐ-CPHV ngày 14/10/2020 Nghị việc hưởng chế độ hưu trí (Lê Văn Khuê);
- Quyết định 195/QĐ-CPHV ngày 27/10/2020 Chấm dứt Hợp đồng lao động (Hồ Nguyễn Thoại- Giám đốc XNTC);
- Quyết định 196/QĐ-CPHV ngày 27/10/2020 Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc CN Gia Lai (Trần Thanh Khiêm);
- Quyết định 197/QĐ-CPHV ngày 27/10/2020 Giao nhiệm vụ phụ trách CN Gia Lai (Nguyễn Văn Đứng).

Chỉ đạo Giám đốc Công ty ban hành:

- Quy chế 31/QC-CPHV ngày 01/03/2020 Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virus Corona (Covid-19) Công ty CP Hòa Việt;

- Quy định 190/QĐ-CPHV ngày 26/10/2020 Quy định tổ chức và hoạt động của Tổ Pháp chế Công ty CP Hòa Việt;

- Quy chế 212/QC-CPHV ngày 12/01/2020 Quy chế hoạt động của Ban CHQS Công ty.

- Công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 trình Đại hội đồng cổ đông.

b. Công tác đầu tư

Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo công tác cải tạo, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất, các công trình phụ trợ tại Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

c. Họp và ban hành Nghị quyết

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp của Hội đồng Quản trị, 02 phiên họp Đại hội đồng cổ đông, đã ban hành 10 nghị quyết để thực hiện. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
1	35/NQ-CPHV	25/03/2020	<ul style="list-style-type: none">- Xem xét Kế hoạch tài chính năm 2020.- Phê duyệt Kế hoạch đầu tư, sửa chữa, mua sắm tài sản năm 2020.- Thông qua diện tích đầu tư vụ mùa 2020-2021.- Phê duyệt trích lập dự phòng đến ngày 31/12/2019- Hồ sơ đề nghị xóa nợ, thu hồi công nợ khó đòi.- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm mới 01 phó Giám đốc Công ty.- Thống nhất dự kiến Chương trình và phân công Đại hội đồng cổ đông năm 2020 .- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, công tác quản trị rủi ro Quý IV/2019 và kế hoạch kiểm soát hoạt động quản trị rủi ro tại Công ty cổ phần Hòa Việt năm 2020.- Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.
2	54a/NQ-CPHV	24/6/2020	Thống nhất bổ nhiệm Ông Phan Quốc Toàn- Trưởng phòng Quản lý chất lượng- giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
3	58/NQ-	29/6/2020	- Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019,

15
T
A
H
E

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
	CPHV		<p>kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2019, phương hướng năm 2020. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Thông qua thù lao, chi phí hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2019; thông qua mức thù lao cho Ủy viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2020. - Thông qua kết quả thực hiện tiền lương năm 2019 và kế hoạch tiền lương năm 2020. - Thông qua việc tuyển chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. - Thông qua việc miễn nhiệm Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021). - Thông qua kết quả bầu cử thay thế Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021).
4	60/NQ-CPHV	30/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý việc Ông Lê Văn Khuê thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hòa Việt kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo nguyện vọng cá nhân. - Thống nhất bổ nhiệm Ông Lương Hữu Hưng giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hòa Việt, kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020.
5	76/NQ-CPHV	22/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phê duyệt kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2020 - Phê duyệt chủ trương triển khai dự án điện năng lượng mặt trời - Thông qua nội dung Báo cáo tiến độ đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ 2019-2020. - Đồng ý để Công ty báo cáo đánh giá thực hiện kế

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<p>hoạch tài chính 6 tháng đầu năm 2020, ước thực hiện 6 tháng cuối năm và cả năm 2020 trong Quý III/2020.</p> <p>-Về công tác xóa nợ, thu hồi công nợ khó đòi /không có khả năng thu hồi</p> <p>- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, công tác quản trị rủi ro Quý II/2020 tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.</p> <p>- Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.</p>
6	193/NQ-CPHV	27/10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2020 - Thông qua kế hoạch SXKD Quý IV năm 2020 và ước thực hiện cả năm 2020 - Thông qua Báo cáo Tổng kết công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụn 2019-2020 của Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng nguyên tắc năm 2020 và kế hoạch triển khai hợp đồng nguyên tắc năm 2021 - Thống nhất nội dung Báo cáo giám sát công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu Quý III/2020 và một số khuyến nghị - Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát công tác Quản trị rủi ro và cơ hội Quý 3/2020 (HOAVIET.JSC-PR.04) tại Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Về việc xin chủ trương xây dựng kho mới và di dời băng chuyền kiểm tra chất lượng nguyên liệu - Về Phương án nhân sự tại Chi nhánh Gia Lai vụ mùa 2020-2021 - Về tình hình ký Phụ lục hợp đồng thuê đất của Công ty Cổ phần Hòa Việt, giai đoạn 2011 đến 2015 - Thống nhất Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông



 CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<p>bất thường Công ty Cổ phần Hòa Việt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất một số nội dung khác - Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.
7	216/NQ-CPHV	16/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021). Số lượng miễn nhiệm: 01 người; Ông Hà Quang Hòa - Thông qua kết quả bầu cử thay thế Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021). Số lượng Ủy viên HĐQT trúng cử: 01 người; Ông Châu Tuấn
8	218/NQ-CPHV	16/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bầu Ông Châu Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kiêm nhiệm Trưởng nhóm Người đại diện phần vốn của TCT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hòa Việt. - Thống nhất phân công nhiệm vụ các Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hòa Việt - Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Đức Lượng – Phó Giám đốc Công ty. - Đồng ý về việc Bà Đặng Thị Thu Thảo tiếp tục thực hiện nhiệm vụ với vai trò là Ủy viên HĐQT và Phó Giám đốc công ty cho đến khi tổ chức xong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Đề nghị Công ty cung cấp các Hồ sơ có liên quan cho Ông Đào Xuân Lập - Trưởng Ban Kiểm soát, để rà soát, kiểm tra và có ý kiến về tính pháp lý của từng đơn hàng khi thu mua nguyên liệu thương mại - Thống nhất giao Ban điều hành triển khai thực hiện một số công việc có liên quan.
9	219/NQ-CPHV	24/12/2020	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ - Bà Đặng Thị Thu Thảo- Phó GD công ty.
10	220/NQ-CPHV	28/12/2020	Thống nhất bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Đức Lượng và Bà Đặng Thị Thu Thảo.

d. Thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Tổng lương, thưởng, thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm

soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2020 là 4.688.663.027 đồng; trong đó: Thủ lao và chi phí hội họp là 588.600.000 đồng và lương, thưởng là 4.100.063.027 đồng.

II. MỤC TIÊU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty và tập trung các nguồn lực để đạt mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu: 418.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 8.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 8.000 triệu đồng
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ: 5,33%

III. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021

- *Đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá:* Trên cơ sở nhận định diện tích thực hiện vụ mùa 2020-2021 tăng so với kế hoạch chủ yếu là từ hình thức đầu tư gián tiếp, trong đó tận dụng cơ hội từ tác động tích cực của dịch bệnh Covid-19, mặc khác các đơn hàng thuốc lá cấp thấp từ các Công ty thuốc lá Miền Tây đang có xu hướng giảm sâu, với chủ trương chỉ tăng diện tích đầu tư khi có đơn hàng cụ thể, nên định hướng tiếp tục ổn định diện tích đầu tư vụ 2021-2022, chỉ tăng khoảng 13% so với kế hoạch vụ 2020-2021. Đẩy nhanh tiến độ thu mua và rút ngắn thời gian giao hàng, tách cọng sớm 1 tháng so với năm 2020.

Phê duyệt định mức đầu tư cho nông dân để triển khai áp dụng các biện pháp canh tác, sơ chế mới tại các vùng trồng như: Tiếp tục sản xuất cây con trên khay ở những nơi có điều kiện, đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt cho ruộng trồng và lò sấy cưỡng bức...

- *Giảm chi phí sản xuất trong công tác gia công tách cọng:* Bằng việc định biên lao động phù hợp; sử dụng lao động thuê ngoài để giảm chi phí phải trả lương khi nghỉ ngừng việc (khoảng 30 vị trí); tiết kiệm hơi nước bão hòa và điện năng tiêu thụ; giảm giờ ngừng máy thụ động...

- *Khai thác thế mạnh trong lĩnh vực kho vận:* Đa dạng hoá dịch vụ kho để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- *Mở rộng kinh doanh nguyên liệu:* Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm cung cấp cho khách hàng

- *Nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ gia công tách cọng nguyên liệu:* Không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ tách cọng và gia tăng các giá trị cộng thêm; có chế độ hậu mãi phù hợp đối với các khách hàng chiến lược.

- *Vốn và quản lý tài chính:*

Đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ phải thu; giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng;

Chỉ đạo Công ty tập trung giải quyết các công việc còn tồn đọng. Cụ thể như sau:

- + Giải quyết dứt điểm Hồ sơ công nợ phải thu của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa;
- + Hoàn tất thủ tục để khởi kiện Công ty Cổ phần Đầu tư Nội Bài về nợ phải thu khó đòi;

+ Xin ý kiến hướng dẫn, hỗ trợ của các Ban nghiệp vụ Tổng công ty về cơ sở pháp lý để tháo gỡ khó khăn trong việc xác định đơn giá thuê đất tiền đền ký Phụ lục hợp đồng thuê đất của Công ty giai đoạn từ 01/01/2011 đến 31/12/2015 tại địa chỉ Khu phố 8 - Phường Long Bình - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai nhằm tránh các rủi ro pháp lý có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tương lai.

- *Tái cơ cấu, sắp xếp, củng cố, đổi mới tổ chức:* Xây dựng phương án tái cơ cấu từng phần; rà soát, sửa đổi bổ sung chế độ, chính sách nhân sự phù hợp; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ theo quy hoạch.

- *Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:* Tiếp tục thực hiện vận hành phần mềm tài chính IBOSS tại Công ty, đảm bảo kết nối thông suốt với phần mềm của Tổng công ty để phục vụ tốt cho công tác báo cáo tài chính của đơn vị.

- Kiến nghị Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tiếp tục làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong Tổ hợp để tạo điều kiện thực hiện định hướng nội địa hoá nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ; đặc biệt là chỉ đạo xúc tiến việc ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu. / *Tus*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Châu Tuấn

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Hội đồng Quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TLVN ngày 21/5/2019 của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam về việc ban hành Quy chế thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nội bộ VINATABA;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty CP Hòa Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Hòa Việt lập ngày 29/3/2021, đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện soát xét, Báo cáo kết quả kiểm toán tại văn bản số 21/2021/KT-AV1-TC2, ngày 29/3/2021.

Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kiểm tra, giám sát năm 2020 tại Công ty Cổ phần Hòa Việt như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tổ chức của Ban kiểm soát Công ty

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt gồm có 03 thành viên, làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát; nhân sự hiện nay của Ban kiểm soát Công ty gồm:

- Ông Đào Xuân Lập Trưởng Ban
- Ông Phạm Nguyên Bình Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Hồng Sơn Thành viên

2. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính các quý, 6 tháng đầu năm và cả năm tài chính, nhằm đảm bảo số liệu kế toán được ghi chép, phản ánh phù hợp, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty; đồng thời đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định khác của pháp luật.



- Kiểm tra, giám sát HĐQT và Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của các cơ quan liên quan, Kiến nghị của Ban kiểm tra, kiểm soát Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam cũng như những kiến nghị do kiểm toán độc lập đưa ra; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi các cổ đông.

- Tham gia góp ý sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện Hợp đồng đầu tư thu mua nguyên liệu và các công tác khác tại các Chi nhánh.

- Kiểm tra tính tuân thủ các qui định của ĐHCĐ, HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT cũng như của Công ty trị theo thư mời.

- Kiểm tra, soát xét các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát năm 2020

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ban hành trong năm 2020: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 58/NQ-CPHV ngày 29/6/2020 và Nghị quyết ĐHCĐ bất thường số 216/NQ-CPHV ngày 16/12/2020.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2020: Nghị quyết số 35/NQ-CPHV, ngày 25/3/2020 (Phiên họp quý 1/2020); Nghị quyết số 76/NQ-CPHV, ngày 22/7/2020 (Phiên họp quý 3/2020); Nghị quyết số 193/NQ-CPHV ngày 27/10/2020 (Phiên họp quý 4/2020); Nghị quyết số 54a/NQ-CPHV ngày 24/6/2020, Nghị quyết số 60/NQ-CPHV, ngày 30/6/2020, Nghị quyết số 218/NQ-CPHV ngày 16/12/2020, Nghị quyết số 219/NQ-CPHV ngày 24/12/2020 và Nghị quyết số 220/NQ-CPHV ngày 28/12/2020 (NQ về công tác cán bộ).

- Xem xét, việc ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT về việc vay vốn ngân hàng phục vụ SXKD của Công ty: Văn bản số 400/CPHV-HĐQT ngày 17/8/2020.

- Giám sát kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tại Công ty và các Chi nhánh tại thời điểm 0h ngày 01/01/2020: Biên bản họp ngày 14/01/2020 về việc xử lý kết quả kiểm kê thời điểm 31/12/2019.

- Thường xuyên thực hiện soát xét việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ QLTC, chế độ KTTK trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập Báo cáo kế toán phát sinh hàng quý và cả năm 2020.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019, lập Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020: BB thẩm định BCTC năm 2019 ngày 20/3/2020; Báo cáo thẩm định BCTC năm 2019 số 146/BC-CPHV ngày 20/3/2020; Báo cáo của BKS tại ĐHCĐ thường niên ngày 10/4/2020.

- Thẩm định Báo cáo thực hiện lao động tiền lương năm 2019 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2020 tại Công ty Cổ phần Hòa Việt; Báo cáo của BKS số 02.2020/BC-BKS, ngày 16/4/2020.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020: BB thẩm định BCTC ngày 19/8/2020; Báo cáo của BKS số 405/BC-CPHV ngày 21/8/2020.

- Kiểm tra, lập Báo cáo tài chính Quý 1/2020 (Biên bản kiểm tra thẩm định BCTC Quý 1/2020 ngày 27/4/2020) và quý 3/2020 (Biên bản kiểm tra thẩm định BCTC Quý 3/2020 ngày 30/10/2020).

- Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện HĐ đầu tư thu mua nguyên liệu tại các Chi nhánh của Công ty vụ mùa 2019-2020.

- Kiểm tra, soát xét, lập Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát và tình hình hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm (Báo cáo số 312/BC-CPHV, ngày 29/6/2020) và năm 2020 của Công ty (Báo cáo số 625/BC-CPHV ngày 15/12/2020).

- Kiểm tra, soát xét nội dung ban hành thang lương, bảng lương tại Công ty Cổ phần Hòa Việt theo Quyết định số 02,03,04/QĐ-CPHV ngày 07/02/2020 và Quyết định số 07/QĐ-CPHV ngày 12/02/2020 về ban hành thang lương, bảng lương tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.

- Kiểm tra, soát xét nội dung ban hành Hệ thống thông tin bằng văn bản theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (Sổ tay, thủ tục kiểm soát và Hướng dẫn công việc) tại công ty Cổ phần Hòa Việt: Thông báo số 179a/ TB-CPHV ngày 20/02/2020 và Thông báo số 210/ TB-CPHV ngày 29/4/2020.

- Báo cáo Giám sát tổ chức thực hiện công tác quản trị rủi ro tại đơn vị: Báo cáo số 01.2020/BC-BKS ngày 02/03/2020, Báo cáo số 03.2020/BC-BKS ngày 29/4/2020, Báo cáo số 04.2020/BC-BKS ngày 20/7/2020 và Báo cáo số 05.2020/BC-BKS ngày 20/10/2020.

- Thực hiện kiểm tra, soát xét một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

4. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Tổng tiền lương, thưởng và thù lao thực chi cho Ban kiểm soát trong năm 2020 là 516.570.955 đồng; trong đó:

- Đối với KSV chuyên trách (01 người): Tiền lương, tiền thưởng là 375.570.955 đồng

- Đối với KSV không chuyên trách (02 người): Thù lao chi 2020 là 120.000.000 (bằng với mức chi năm 2019 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua là 5 triệu đồng/người/tháng); tiền thưởng thực chi là 21.000.000 đồng.

5. Các đề nghị của Ban kiểm soát

5.1. Đối với Công ty

- Về tài sản không cần dùng: Công ty cần tích cực liên hệ Tổng Công ty để hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017. Nhanh chóng triển khai phương án đã được phê

duyệt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, giảm chi phí phát sinh như thuế bảo vệ trồng giữ, tiền thuế đất, khấu hao tài sản cũng như sai phạm về quản lý và sử dụng đất;

- **Về quản lý và sử dụng đất:** thường xuyên rà soát, phân loại và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai được nhà nước giao quyền sử dụng. Kịp thời bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan tới quản lý, sử dụng đất theo qui định (Giấy chứng nhận QSDĐ, Hợp đồng thuê đất...) cũng như thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc phạm vi quản lý, có đề xuất kịp thời cấp có thẩm quyền nhằm xử lý tồn đọng, vướng mắc trong quản lý, sử dụng đất; trong đó có việc thống nhất với địa phương về đơn giá thuê đất để ký phụ lục Hợp đồng thuê đất tại khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính cũng như hạch toán ghi sổ kế toán, phù hợp chuẩn mực kế toán.

- **Về tình hình công nợ:** Công ty cần thường xuyên soát xét, phân loại công nợ, bổ túc hồ sơ các khoản nợ phải thu khó đòi, tích cực đề ra các giải pháp quản lý, xử lý, đôn đốc thu hồi công nợ theo qui chế Công ty và qui định của pháp luật nhằm hạn chế rủi ro làm thất thoát vốn cũng như tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để xử lý các khoản nợ khó đòi theo qui định, đặc biệt đối với khoản nợ của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa 11.623.455.634 đồng và Công ty Cổ phần đầu tư Nội Bài (1.365.210.205 đồng).

5.2. Đối với Tổng Công ty

- **Về xử lý tài sản không cần dùng tại các cơ sở đã giải thể, ngưng hoạt động do thu hẹp sản xuất:** Tổng Công ty cần đề nghị cấp có thẩm quyền nhanh chóng xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất của Công ty, theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, giúp Công ty sớm triển khai kế hoạch thanh lý, nhượng bán tài sản không cần dùng tại các cơ sở trên để thu hồi vốn phục vụ SXKD và tránh rủi ro pháp lý trong quản lý, sử dụng đất.

- **Về tồn đọng vướng mắc thủ tục pháp lý xác định nghĩa vụ tài chính nộp tiền thuê đất:** Đề nghị Tổng Công ty hỗ trợ giúp Công ty xử lý dứt điểm vướng mắc trong việc xác định đơn giá thuê đất (giá đất điều chỉnh tăng quá cao so với giai đoạn từ 01/01/2006 đến 31/12/2010) để ký phụ lục Hợp đồng thuê đất tại khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính cho giai đoạn từ 01/01/2011 đến 31/12/2015 như ý kiến ngoại trừ mà đơn vị Kiểm toán đưa ra tại Báo cáo kết quả kiểm toán tại văn bản số 21/2021/KT-AV1-TC2, ngày 29/3/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

- **Về xử lý nợ tồn đọng, khó đòi:** Tổng Công ty xem xét, có hướng chỉ đạo giúp Công ty xử lý khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa, phát sinh từ năm 2006 (Công ty đã trích lập dự phòng khoản nợ này; Hiện nay, Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, Giám đốc Công ty đang thi hành án 28 năm tù, tính từ ngày 09/9/2006-theo phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao TP Hà Nội số 219/2009/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2009)

- **Về phát triển vùng nguyên liệu:** Tổng Công ty cần hỗ trợ Công ty xây dựng chiến lược phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá ổn định cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sản xuất thuốc lá trong nước cũng như nhu cầu

xuất khẩu. Tổng Công ty cần có chính sách phù hợp, kết nối chuỗi cung ứng và giá trị tạo điều kiện để Công ty đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đáp ứng yêu cầu thị trường cũng như đảm bảo hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2020.

Báo cáo tài chính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Hòa Việt lập ngày 29/3/2021, đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện soát xét, Báo cáo kết quả kiểm toán tại văn bản số 21/2021/KT-AV1-TC2, ngày 29/3/2021.

1. **Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019** (Kèm theo Phụ lục 01)

2. **Kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020** (Kèm theo Phụ lục 02)

3. **Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020 của Công ty**

3.1. **Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020** (Kèm theo Phụ lục 03)

3.2. **Phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020**

3.2.1. **Về vốn chủ sở hữu**

- Vốn CSH 31/12/2020: 150,209 tỷ đồng, trong đó: Vốn góp của CSH: 128,531 tỷ đồng và Quỹ ĐTPT: 21,678 tỷ đồng

- Nhận xét: do chưa xử lý dứt điểm lỗ lũy kế từ năm 2017 chuyển sang; Công ty cần sớm có giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cắt lỗ và tiến tới có lãi để bảo toàn và phát triển vốn CSH.

3.2.2. **Về tổng doanh thu**

- Tổng doanh thu năm 2019: 366,190 tỷ đồng

- Tổng doanh thu năm 2020: 437,549 tỷ đồng

- So với năm 2019, tổng doanh thu của Công ty năm 2020 bằng 119,49 %, tương ứng tăng 71,359 tỷ đồng.

- So với kế hoạch năm 2020 (386 tỷ đồng) bằng 113%, tương ứng tăng 51,549 tỷ đồng.

- Nhận xét: Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng tồn kho cũng như tìm kiếm khách hàng để tăng doanh thu từ mua bán nguyên liệu không qua đầu tư. So với CKNT, doanh thu bán nguyên liệu, thành phẩm năm 2020 đạt 347 tỷ đồng, bằng 134%, tương ứng tăng 87 tỷ đồng; trong khi doanh thu gia công tách cọng chỉ đạt 44 tỷ, bằng 78%, tương ứng giảm 12 tỷ đồng.

Để có thể tăng doanh thu cũng như lợi nhuận; công ty cần tích cực tìm kiếm đơn hàng, mở rộng hoạt động đầu tư sản xuất nguyên liệu cũng như gia công tách cọng, là thế mạnh của Công ty đã từng có, khai thác cơ sở hiện có về kho bãi để tạo thêm doanh thu.

3.2.3. **Về tổng chi phí thực hiện**

- Tổng chi phí năm 2019: 355,623 tỷ đồng.

- Tổng chi phí năm 2020: 428,493 tỷ đồng.

- So với CKNT: Chi phí thực hiện năm 2020 bằng 120,49%, tăng 20,49% tương ứng tăng 72,87 tỷ đồng.

- Nhận xét: Công ty đã tăng cường kiểm soát để tiết giảm chi, đặc biệt là chi phí tài chính (So với CKNT chỉ bằng 51%, tương ứng giảm 2,4 tỷ đồng), Chi phí bán hàng (so với CKNT chỉ bằng 91%, tương ứng giảm 0,5 tỷ đồng); Tuy nhiên, tổng chi phí thực hiện năm 2020 tăng so với CKNT do doanh thu hoạt động tăng 20%, làm tăng giá vốn hàng bán so với năm 2019 lên 75 tỷ, tương ứng tăng 24%, ngoài ra các yếu tố phí như lương ngừng việc, chi phí điện nước phục vụ hoạt động kho vận tăng cũng làm tăng chi phí thực hiện.

3.2.4. Tổng Lợi nhuận trước thuế

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019: 10,567 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020: 9,006 tỷ đồng.
- So với năm 2019: bằng 85,70%, giảm 1,5 tỷ đồng
- So với kế hoạch năm 2020 (9,00 tỷ đồng): bằng 100,62%, tăng 0,056 tỷ đồng.
- Nhận xét: Mặc dù Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao cả doanh thu và lợi nhuận; tuy nhiên, doanh thu tăng chủ yếu từ việc tiêu thụ nguyên liệu không qua đầu tư (So CKNT bằng 328%, tương ứng tăng 51 tỷ đồng), Công ty cũng đã kiểm soát tốt chi phí nhưng so với CKNT lợi nhuận trước thuế chỉ bằng 85,7%, tương ứng giảm 1,5 tỷ đồng.

Kết thúc năm tài chính 2020, công ty vẫn còn phải chuyển lỗ tới 14,97 tỷ đồng. Công ty cần phải có nhiều giải pháp mạnh mẽ, có tính đột phá hơn nữa để tăng doanh thu, đồng thời kiểm soát tốt chi phí để nâng cao lợi nhuận, sớm cắt lỗ, tiến tới kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu cũng như đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

3.2.5. Hệ số khả năng thanh toán

a) Hệ số khả năng thanh toán hiện thời

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời 31/12/2019 là 1,99 lần >1
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời 31/12/2020 là 2,51 lần >1
- Nhận xét: So với CKNT, hệ số khả năng thanh toán hiện thời 31/12/2020 bằng 126,61%, tương ứng tăng 0,53 lần. Với chỉ số này, khả năng thanh toán hiện thời của Công ty đã được cải thiện, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ trong ngắn hạn.

b) Hệ số thanh toán nhanh

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh 31/12/2019 là 1,41 lần >1
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh 31/12/2020 là 2,00 lần >1
- Nhận xét: So với CKNT, hệ số khả năng thanh toán nhanh tại 31/12/2020 bằng 142,30%, tương ứng tăng 0,59 lần, khả năng thanh toán nhanh của Công ty đáp ứng tốt hơn CKNT. Tuy nhiên, Công ty cần xử lý tốt các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho và nợ khó đòi, tích cực thu hồi nợ phải thu, qua đó cải thiện dòng tiền, đáp ứng kịp thời thanh toán các khoản nợ phải thanh toán nhanh hoặc phát sinh thanh toán đột xuất ngoài kế hoạch.

3.2.6. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của Công ty năm 2019: 2,89%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của Công ty năm 2020: 2,07%
- Nhận xét: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của Công ty năm 2020, bằng 71,70% so với năm 2019. Công ty đã nỗ lực tìm kiếm nguồn hàng để cải thiện doanh thu trong điều kiện khó khăn chung, ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid – 19; Tuy nhiên, để thu hút nguồn hàng gia công tách cọng, Công ty phải chấp nhận giảm giá

gia công cũng như áp dụng các chính sách nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ nên làm tăng chi phí nên tỷ suất lợi nhuận lĩnh vực gia công tách cộng năm 2020 chỉ bằng 80,84% năm 2019.

Ngoài ra doanh thu từ hoạt động tiêu thụ nguyên liệu không qua đầu tư năm 2020 gấp 3,2 lần năm 2019; trong khi tỷ suất sinh lời từ doanh thu tiêu thụ nguyên liệu không qua đầu tư rất thấp; Mặc dù Công ty đã kiểm soát tốt chi phí nhưng nhưng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh năm 2020, thấp hơn CKNT cũng như so với ngành. Công ty cần có kế hoạch khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có, tìm kiếm phương án kinh doanh mới để tăng doanh thu, nâng cao lợi nhuận nhằm cải thiện chỉ tiêu này.

3.2.7. Khả năng sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA)

- Tỷ lệ sinh lời trên tổng tài sản BQ năm 2019: 4,74%.
- Tỷ lệ sinh lời trên tổng tài sản BQ năm 2020: 4,49%
- Nhận xét: Lợi nhuận thu được trên tổng tài sản BQ trong năm 2020, so với CKNT bằng 94,66%, còn thấp so với ngành. Hiện nay, do khó khăn trong trong sản xuất kinh doanh, qui mô thu hẹp, doanh thu giảm sút nhưng một số tài sản không có nhu cầu sử dụng tại các vùng trồng đã giải thể, ngưng hoạt động chưa được xử lý đã ảnh hưởng đáng kể tới hiệu quả sử dụng tài sản. Công ty cần tích cực tìm phương án xử lý kịp thời, hiệu quả tài sản không cần dùng, cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư hợp lý để nâng chỉ số này

3.2.8. Khả năng sinh lời của vốn CSH bình quân (ROE)

- Tỷ lệ sinh lời trên vốn CSH BQ năm 2019: 7,00% (KH: 5,30%).
- Tỷ lệ sinh lời trên vốn CSH BQ năm 2020: 6,03% (KH: 6,00%).
- Nhận xét: Công ty đã nỗ lực phấn đấu trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên so với năm CKNT cũng như ngành, khả năng sinh lời của vốn CSH năm 2020 của Công ty là thấp. Công ty cần có kế hoạch để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận, cải thiện chỉ tiêu này nhằm bảo toàn và phát triển vốn của CSH cũng như đảm bảo lợi tức cho cổ đông góp vốn.

3.2.9. Vòng quay vốn lưu động

- Vòng quay vốn lưu động năm 2019 là 2,58 lần, tương đương với 140 ngày/vòng.
- Vòng quay vốn lưu động năm 2020 là 3,40 lần, tương đương với 106 ngày/vòng.
- Nhận xét: So với CKNT, vòng quay vốn lưu động năm 2020 tăng 0,81 lần, tương đương giảm 34 ngày/ vòng, chứng tỏ Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng hoá cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu, cải thiện dòng tiền, đảm bảo vốn cho kinh doanh.

3.2.10. Vòng quay hàng tồn kho

- Vòng quay hàng tồn kho năm 2019 là 6,47 lần, tương đương với 55,67 ngày/vòng.
- Vòng quay hàng tồn kho năm 2020 là 6,86 lần, tương đương với 52,50 ngày/vòng.
- Nhận xét: So với CKNT, vòng quay hàng tồn kho năm 2020 tăng 0,39 lần, tương đương giảm 3,17 ngày/ vòng. Công ty thực hiện tốt chủ trương của HĐQT trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trên cơ sở đơn hàng thông qua

Hợp đồng nguyên tắc, tích cực tiêu thụ hàng hóa, đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho để thu hồi vốn, bổ sung nguồn vốn phục vụ kinh doanh.

3.2.11. Hệ số an toàn vốn

- Hệ số an toàn vốn năm 2019: 1,09 lần >1
- Hệ số an toàn vốn năm 2020: 1,07 lần >1
- Nhận xét: Công ty vẫn đảm bảo duy trì bảo toàn vốn song còn thấp. Công ty cần nâng cao hiệu quả kinh doanh để sớm xử lý khoản lỗ chuyển từ năm 2017 sang để bảo toàn và phát triển vốn CSH.

3.3. Nhận xét về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2020

3.3.1. Nhận xét chung về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Qua phân tích kết quả hoạt động SXKD và các chỉ số tài chính của Công ty trong năm 2020 cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do đại dịch covid – 19 cũng như khó khăn chung của ngành (đặc biệt là hoạt động sản xuất kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và gia công tách cọng); tuy nhiên, Công ty đã thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm trong điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh như tìm kiếm, thuyết phục để tranh thủ sự ủng hộ từ khách hàng để bán hàng cũng như tạo nguồn hàng cho sản xuất gia công tách cọng, giảm thiểu lương ngừng việc, thực hiện quyết liệt việc tái cơ cấu, định biên lao động hợp lý, thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí, tận dụng mọi cơ hội để tăng doanh thu, nên đã đạt và vượt các Chỉ tiêu kế hoạch được giao. So với Kế hoạch Chủ sở hữu giao cho Công ty năm 2020 thì doanh thu tăng 13%, lợi nhuận tăng 1% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH tăng 0,53%.

3.3.2. Đánh giá chung về tình hình tài chính của Công ty năm 2020

Về tình hình tài chính của Công ty năm 2020, đã có sự chuyển biến tích cực song còn tiềm ẩn nhiều khó khăn. Công ty đã kiểm soát tốt chi phí và dòng tiền, đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh, bảo toàn được vốn của CSH. Tuy nhiên, do điều kiện kinh doanh nguyên liệu cũng như gia công tách cọng nguyên liệu (ngành nghề chính của Công ty) gặp nhiều khó khăn, rủi ro cao nên một số chỉ tiêu tài chính liên quan tới hiệu quả hoạt động kinh doanh như khả năng sinh lời trên vốn CSH hay khả năng sinh lời trên tổng tài sản đạt thấp so với CKNT cũng như so với ngành.

Tính đến 31/12/2020, công ty vẫn còn phải chuyển lỗ 14,97 tỷ đồng. Dự báo tình hình tài chính Công ty trong thời gian tới còn nhiều khó khăn do sản lượng, doanh thu sụt giảm, đòi hỏi Công ty cần phải nỗ lực phấn đấu, tiết giảm tối đa chi phí để nâng cao lợi nhuận mới có thể ổn định tình hình, phát triển kinh doanh để cắt lỗ sớm, tiến tới kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn CSH, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

3.3.3. Đánh giá về một số nội dung trong BCTC đã được kiểm toán:

a) Về các khoản nợ phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Nợ phải thu khó đòi, Công ty thực hiện trích lập dự phòng cho những khoản thu đã quá hạn thanh toán trên 6 tháng và các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản, các khó khăn khác phù hợp với Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính.

Tại thời điểm 31/12/2020, các khoản phải thu ngắn hạn của công ty là: 57,049 tỷ đồng trong đó; Công ty đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi từ khoản nợ xấu là: 15,725 tỷ đồng (giá gốc là 15,806 tỷ đồng);

Riêng với khoản nợ xấu 11,623 tỷ đồng của Công ty TNHH Thiên lợi Hòa (đã trích dự phòng 100% theo giá gốc); Hiện nay, Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, giải thể theo quyết định 10679/17 ngày 30/11/2017 của phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp; Giám đốc doanh nghiệp đang thi hành án (28 năm tính từ ngày 09/9/2006-theo phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao TP Hà Nội số 219/2009/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2009). Khoản nợ của Công ty TNHH Thiên lợi Hòa không có khả năng thu hồi, Công ty đang tiến hành các thủ tục đề nghị xóa nợ theo qui định.

Đối với các khoản phải thu khác, Công ty cần tức cực đôn đốc thu hồi nhằm cải thiện dòng tiền; đặc biệt với các khoản nợ xấu, công ty cần phải đánh giá, phân loại, bổ túc hồ sơ, đề ra các biện pháp tích cực, hiệu quả hơn nữa nhằm sớm thu hồi số nợ xấu này hạn chế thiệt hại, thất thoát vốn của Chủ sở hữu.

b) Các khoản nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2020, các khoản phải trả ngắn hạn của công ty là: 47,673 tỷ đồng trong đó, người mua trả trước tiền mua nguyên liệu là 23,20 tỷ đồng, phải trả cho nhà cung cấp nguyên vật liệu là 10,473 tỷ đồng và phải trả cho người lao động là 11,420 tỷ đồng.

Hiện tại Công ty không còn các khoản vay tín dụng; Hệ số khả năng thanh toán hiện thời 31/12/2020 là 2,51 lần >1. Công ty có thể đáp ứng việc chi trả các khoản trong ngắn hạn mặc dầu tình hình tài chính vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do sản xuất bị ngưng trệ kéo dài, doanh thu thấp.

c). Hàng tồn kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho Công ty được xác định theo giá gốc (chi phí mua và chi phí liên quan khác) theo phương pháp bình quân gia quyền và hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc niên độ kế toán, được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2020, giá trị hàng tồn kho công ty là: 24,470 tỷ đồng trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho là: 0,272 tỷ đồng. Năm 2020, Công ty đã tích cực bán hàng nên so với CKNT giá trị hàng tồn kho chỉ bằng 66,94%.

d) Quản lý sử dụng tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: tài sản dài hạn chiếm 41%, tài sản ngắn hạn chiếm 59% trên tổng tài sản cơ bản là hợp lý.

Đối với tài sản dài hạn, hiện còn một số tài sản tại các vùng trồng nguyên liệu (chủ yếu là nhà cửa vật kiến trúc) không sử dụng nhưng vẫn còn phải trích khấu hao, do cắt giảm qui mô cũng như nhu cầu sử dụng nguyên liệu của khách hàng có sự thay đổi lớn về chất lượng nên tại các vùng trồng buộc phải ngưng sản xuất hoặc giải thể. Công ty đã có văn bản đề nghị Tổng Công ty, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, thanh lý số tài sản này; tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có kết quả

phê duyệt nên không thể triển khai kế hoạch thanh lý số tài sản trên, thu hồi vốn phục vụ kinh doanh.

Đối với tài sản ngắn hạn, Công ty lưu ý xử lý tốt các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cũng như dự phòng nợ khó đòi theo qui định để cải thiện tình hình tài chính trong thời gian tới.

III. Hoạt động giám sát đối với thành viên HĐQT và Ban Giám đốc

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra các chủ trương, giải pháp hiệu quả, chỉ đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tháo gỡ những khó khăn.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, làm tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã sửa đổi và ban hành kịp thời các quy định, quy chế mới để thực hiện phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty và quy định của luật pháp Nhà nước.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc (BGĐ)

BGĐ đã tổ chức, triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty cũng như các đề nghị của Ban kiểm soát Công ty.

BGĐ đã tích cực chỉ đạo các phòng chức năng tìm biện pháp nâng cao chất lượng nguyên liệu thuốc lá, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng, thực hiện đúng chủ trương của HĐQT sản xuất theo đơn hàng, hạn chế tồn kho nguyên liệu; rà soát, sắp xếp nhân sự hợp lý, thay đổi phương thức đầu tư, tạo sự chủ động, linh hoạt trong thu mua nguyên liệu, tiết kiệm chi phí, từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hoạt động của Ban Kiểm soát dựa trên cơ sở qui định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty cùng các Qui định khác liên quan.

Năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGĐ dựa theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo mục tiêu phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh, bảo toàn, phát triển vốn và vì quyền lợi cổ đông trên cơ sở tuân thủ qui định của Pháp luật.

Ban Kiểm soát Công ty luôn được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thu thập thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát. Khi có yêu cầu của Ban kiểm soát, các đơn vị, đối tượng kiểm tra đều cung cấp đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quá trình kiểm tra, kiểm soát nhằm thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát đã đề ra cũng như yêu cầu phát sinh từ cơ sở nhằm đáp ứng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, yêu cầu của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

V. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TLVN ngày 01/3/2021 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam ban hành Chương trình Kiểm tra, giám sát của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam năm 2021;

Căn cứ Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cũng như thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.

Ban Kiểm soát Công ty, xây dựng chương trình công tác năm 2021 như sau:

T T	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị/ cá nhân phối hợp
01	Giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và công tác quản trị rủi ro tại đơn vị	Hàng quý	BGD, thư ký HĐQT, Ban ISO, Các đơn vị phòng, ban NV
02	Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập báo cáo kế toán phát sinh trong năm	Thường xuyên	Ban GD, Phòng TCKT và các Phòng NV
03	Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020, lập Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021	Quý 1/2021	Ban GD, phòng TCKT và các Phòng NV
04	Giám sát kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tại Công ty tại 0h ngày 01/01/2021	Quý 1/2021	Ban GD, Ban Kiểm kê
05	Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện HĐ đầu tư thu mua nguyên liệu tại các Chi nhánh của Công ty vụ mùa 2019-2020 và vụ 2020-2021.	Quý 1/2021 và quý 4/2021	Ban GD, Phòng TCKT và các Chi nhánh
06	Kiểm tra, soát xét, lập Báo cáo tình hình hoạt động SXKD, hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty 06 tháng đầu năm và cả năm 2021.	Quý 2/2021 và quý 4/2021	Ban GD, phòng TCKT và các Phòng NV
07	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý 1/2021 và Quý 3/2021.	Quý 2/2021 và quý 4/2021	Ban GD, phòng TCKT và các Phòng NV
08	Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021.	Quý 3/2021	Ban GD, P.TCKT, các Phòng NV
09	Soát xét việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan tới Điều lệ, Quy chế, định mức KTKT của Công ty theo qui định	Thực hiện khi có phát sinh	Ban GD, các phòng Nghiệp vụ
10	Tham gia kiểm tra, giám sát một số nội dung theo Kế hoạch kiểm soát của Ban Kiểm tra, Kiểm soát Tổng Công ty	Theo Kế hoạch của Ban KTKS Tổng Cty	Ban KTKS Tổng Công ty, HĐQT, Ban điều hành Công ty

11	Tham gia kiểm tra, giám sát một số nội dung theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Hòa Việt	Theo Kế hoạch phê duyệt	Phối hợp với Đảng ủy, UBKT Tổng Công ty và Công ty CPHV
12	Kiểm soát một số nội dung khác theo tình hình thực tế dựa trên chức năng nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông/nhóm cổ đông (theo qui định)	Theo tình hình thực tế	Các bộ phận liên quan

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt, Kính trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng cảm ơn! ./.

**BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đào Xuân Lập

Phụ lục 01: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020
(Đính kèm Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021)

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	So sánh với CKNT	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
A	TỔNG TÀI SẢN	189.677.170.919	190.346.491.018	669.320.099	100,35%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	111.336.196.008	119.875.794.048	8.539.598.040	107,67%
1	Tiền & các khoản tương đương tiền	6.305.533.445	36.517.303.795	30.211.770.350	579,13%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	70.196.558.443	57.048.489.727	(13.148.068.716)	81,27%
	- Phải thu khách hàng	82.719.149.676	69.138.627.954	(13.580.521.722)	83,58%
	- Khoản trả trước cho người bán	903.178.195	625.753.254	(277.424.941)	69,28%
	- Phải thu khác	2.964.809.983	3.008.612.357	43.802.374	101,48%
	- Dự phòng phải thu khó đòi	(16.390.579.411)	(15.724.503.838)	666.075.573	95,94%
				-	
3	Hàng tồn kho	32.495.311.431	24.470.042.319	(8.025.269.112)	75,30%
	- Hàng tồn kho	36.964.656.178	24.743.990.943	(12.220.665.235)	66,94%
	- Dự phòng giảm giá Hàng TK	(4.469.344.747)	(273.948.624)	4.195.396.123	6,13%
				-	
4	TS ngắn hạn khác	2.338.792.689	1.839.958.207	(498.834.482)	78,67%
	- CP trả trước ngắn hạn	308.849.284	271.503.365	(37.345.919)	87,91%
	- Thuế GTGT được khấu trừ	1.484.245.254	1.022.756.691	(461.488.563)	68,91%
	- Thuế & các khoản khác phải thu	545.698.151	545.698.151	-	100,00%
	- Tài sản ngắn hạn khác				
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	78.340.974.911	70.470.696.970	(7.870.277.941)	89,95%
1	TS cố định	74.250.709.840	66.065.736.009	(8.184.973.831)	88,98%
1.1	TSCĐ hữu hình	73.063.401.131	65.003.758.540	(8.059.642.591)	88,97%
	- Nguyên giá	288.234.950.713	288.727.139.659	492.188.946	100,17%
	- GT hao mòn LK	(215.171.549.582)	(223.723.381.119)	(8.551.831.537)	103,97%
1.2	TSCĐ vô hình	1.187.308.709	1.061.977.469	(125.331.240)	89,44%
	- Nguyên giá	4.166.531.424	4.166.531.424	-	100,00%
	- GT hao mòn LK	(2.979.222.715)	(3.104.553.955)	(125.331.240)	104,21%
2	TS dở dang dài hạn	471.500.000	471.500.000	-	100,00%
	- CPXD dở dang	471.500.000	471.500.000	-	100,00%
3	Tài sản dài hạn khác	3.618.765.071	3.933.460.961	314.695.890	108,70%
	- CP trả trước dài hạn	3.618.765.071	3.933.460.961	314.695.890	108,70%
B	TỔNG NGUỒN VỐN	189.677.170.919	190.346.491.018	669.320.099	100,35%
I	NỢ PHẢI TRẢ	56.059.310.888	47.672.971.894	(8.386.338.994)	85,04%
1	Nợ phải trả ngắn hạn	56.059.310.888	47.672.971.894	(8.386.338.994)	85,04%
	- Phải trả ngân hàng	12.219.903.002		(12.219.903.002)	

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	So sánh với CKNT	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
	- Phải trả người bán	8.306.790.147	10.472.505.008	2.165.714.861	126,07%
	- Người mua trả tiền trước	22.991.933.334	23.200.000.000	208.066.666	100,90%
	- Thuế & các khoản phải nộp NN	101.251.339	60.634.424	(40.616.915)	59,89%
	- Phải trả người LĐ	8.211.711.306	11.419.529.781	3.207.818.475	139,06%
	- CP Phải trả ngắn hạn	988.574.134	665.731.279	(322.842.855)	67,34%
	- DT chưa thực hiện & Quỹ KT, PL	15.000.000	51.363.636	36.363.636	342,42%
	- Phải trả ngắn hạn khác	3.224.147.626	1.803.207.766	(1.420.939.860)	55,93%
				-	
2	Nợ phải trả dài hạn	-	-	-	
	- Dự phòng trợ cấp mất việc			-	
	- Phải trả ngân hàng dài hạn			-	
	- Phải trả dài hạn khác			-	
				-	
II	VỐN CSH	133.617.860.031	142.673.519.124	9.055.659.093	106,78%
	- Vốn góp của CSH	128.530.520.000	128.530.520.000	-	100,00%
	- CL tỷ giá hối đoái			-	
	- Quỹ đầu tư phát triển	21.678.400.100	21.678.400.100	-	100,00%
	- Quỹ khác thuộc vốn CSH	7.430.845.886	7.430.845.886	-	100,00%
	- LN sau thuế chưa PP - trong đó:	-24.021.905.955	-14.966.246.862	9.055.659.093	62,30%
	+ ,LNST chưa PP, LK đến CK trước	-34.588.795.328	-24.021.905.955	10.566.889.373	69,45%
	+ , LNST chưa PP kỳ này	10.566.889.373	9.055.659.093	(1.511.230.280)	85,70%

Phụ lục 02: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020
(Đính kèm Báo cáo của BKS tại ĐHCĐ ngày 27/4/2021)

ĐVT: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	So sánh cùng kỳ năm trước	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	366.076.358.417	437.378.184.640	71.301.826.223	119,48%
	Nguyên liệu	136.448.073.704	135.393.800.845	-1.054.272.859	99,23%
	Thành phẩm	116.855.502.280	201.512.766.000	84.657.263.720	172,45%
	XK	6.220.032.000	9.559.373.280	3.339.341.280	153,69%
	Gia công	56.261.978.366	44.099.100.736	-12.162.877.630	78,38%
	Vật tư NN & VT khác	20.868.453.327	17.246.771.351	-3.621.681.976	82,65%
	Khác	29.422.318.740	29.566.372.428	144.053.688	100,49%
2	Các khoản giảm trừ DT	0	0	0	
	Hàng bán trả lại			0	
				0	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	366.076.358.417	437.378.184.640	71.301.826.223	119,48%
4	Giá vốn	316.285.179.123	390.987.898.871	74.702.719.748	123,62%
	Nguyên liệu	129.991.837.492	131.361.614.572	1.369.777.080	101,05%
	Thành phẩm	106.430.064.596	188.578.870.695	82.148.806.099	177,19%
	XK	4.731.680.465	7.520.739.438	2.789.058.973	158,94%
	Gia công	44.308.786.781	36.524.806.955	-7.783.979.826	82,43%
	Vật tư NN & VT khác	19.560.644.998	16.421.385.219	-3.139.259.779	83,95%
	Khác	11.262.164.791	10.580.481.992	-681.682.799	93,95%
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.791.179.294	46.390.285.769	-3.400.893.525	93,17%
	Nguyên liệu	6.456.236.212	4.032.186.273	-2.424.049.939	62,45%
	Thành phẩm	10.425.437.684	12.933.895.305	2.508.457.621	124,06%
	XK	1.488.351.535	2.038.633.842	550.282.307	136,97%
	Gia công	11.953.191.585	7.574.293.781	-4.378.897.804	63,37%
	Vật tư NN & VT khác	1.307.808.329	825.386.132	-482.422.197	63,11%
	Khác	18.160.153.949	18.985.890.436	825.736.487	104,55%
6	DT hoạt động tài chính	13.610.319	49.076.499	35.466.180	360,58%
	Lãi vay NH	4.852.239	7.171.063	2.318.824	147,79%
	Lãi đầu tư			0	
	Lãi CL tỷ giá	8.758.080	41.905.436	33.147.356	478,48%
7	Chi phí tài chính	4.885.124.154	2.500.476.083	-2.384.648.071	51,19%
	CP lãi vay NH & Tcty	4.885.070.062	2.494.956.828	-2.390.113.234	51,07%
	Lỗ đầu tư			0	
	Lỗ CL tỷ giá	54.092	5.519.255	5.465.163	10203,46%

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	So sánh cùng kỳ năm trước	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
8	Chi phí bán hàng	5.308.818.240	4.854.865.992	-453.952.248	91,45%
	CP nhân công	175.756.191	213.774.919	38.018.728	121,63%
	CP NVL	965.531.595	722.358.126	-243.173.469	74,81%
	KHTSCĐ	1.461.155.880	1.417.294.870	-43.861.010	97,00%
	DV mua ngoài	2.667.827.389	2.494.009.895	-173.817.494	93,48%
	CP bằng tiền khác	38.547.185	7.428.182	-31.119.003	19,27%
9	Chi phí QLDN	29.143.658.551	30.141.973.984	998.315.433	103,43%
	CP nhân công	16.949.368.344	16.662.254.201	-287.114.143	98,31%
	CP NVL	1.561.235.339	1.301.057.072	-260.178.267	83,34%
	KHTSCĐ	647.160.006	863.481.119	216.321.113	133,43%
	CP dự phòng	62.029.706	-666.075.573	-728.105.279	-1073,80%
	DV mua ngoài	2.288.103.576	5.219.742.944	2.931.639.368	228,13%
	CP bằng tiền khác	7.635.761.580	6.761.514.221	-874.247.359	88,55%
10	LN thuần từ SXKD	10.467.188.668	8.942.046.209	-1.525.142.459	85,43%
11	Thu nhập khác	99.700.705	121.302.884	21.602.179	121,67%
	Thanh lý TSCĐ		30.601.074	30.601.074	
	Bán PL			0	
	TN khác	99.700.705	90.701.810	-8.998.895	90,97%
12	Chi phí khác	0	7.690.000	7.690.000	
	GTCL & Thanh lý TSCĐ			0	
	Bán PL			0	
	CP khác		7.690.000	7.690.000	
				0	
13	LN khác	99.700.705	113.612.884	13.912.179	113,95%
	Thanh lý TSCĐ	0	30.601.074	30.601.074	
	Bán PL	0	0	0	
	Khác	99.700.705	83.011.810	-16.688.895	83,26%
14	Tổng LN kế toán trước thuế	10.566.889.373	9.055.659.093	-1.511.230.280	85,70%
15	Điều chỉnh cho thuế TNDN	0	0		
	Các khoản CP không được trừ khi tính thuế				
16	Tổng TN chịu thuế	10.566.889.373	9.055.659.093	-1.511.230.280	85,70%
17	CP thuế TNDN hiện hành				
18	LN sau thuế TNDN	10.566.889.373	9.055.659.093	-1.511.230.280	85,70%

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	So sánh cùng kỳ năm trước	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	822	705	-118	85,70%
19a	Trích lập quỹ KT, PL	0	0	0	
19b	LN phân bổ trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.566.889.373	9.055.659.093	-1.511.230.280	85,70%
19c	Số cổ phiếu bình quân gia quyền (CP)=CPĐK+(CP phát hành trong kỳ* số ngày lưu hành trong kỳ /Tổng số ngày trong kỳ) - (số CP mua lại trong kỳ *số ngày được mua lại Cp trong kỳ/Tổng số ngày trong kỳ)	12.853.052	12.853.052	0	100,00%



Phụ lục 03: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020
(Đính kèm Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	So với CKNT	
					Tăng (+); giảm (-)	%
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	đồng	150.208.920.100	150.208.920.100	-	100,00%
2	Tổng doanh thu	đồng	366.189.669.441	437.548.564.023	71.358.894.582	119,49%
3	Tổng Chi phí	đồng	355.622.780.068	428.492.904.930	72.870.124.862	120,49%
4	Hàng tồn kho	đồng	32.495.311.431	24.470.042.319	(8.025.269.112)	75,30%
5	LN trước thuế	đồng	10.566.889.373	9.055.659.093	(1.511.230.280)	85,70%
6	LN sau thuế	đồng	10.566.889.373	9.055.659.093	(1.511.230.280)	85,70%
7	Tính tự chủ về tài chính					
-	Tổng nợ / tổng tài sản (DAR)	lần	0,30	0,25	(0,05)	84,74%
-	Tổng TS/vốn CSH	lần	1,42	1,33	(0,09)	93,98%
-	Tổng nợ / vốn CSH	lần	0,42	0,33	(0,09)	79,64%
8	Khả năng thanh toán					
-	HS Khả năng thanh toán hiện thời	lần	1,99	2,51	0,53	126,61%
-	HS Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,41	2,00	0,59	142,30%
9	Tính hiệu quả sử dụng vốn					
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,89%	2,07%	(0,01)	71,70%
-	Khả năng sinh lời của tài sản	%	4,74%	4,49%	(0,00)	94,66%
-	Khả năng sinh lời của vốn CSH	%	7,00%	6,03%	-0,97%	86,14%
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ VDL	%	8,22%	7,05%	(0,01)	85,70%
10	Hiệu quả hoạt động					
-	Vòng quay hàng tồn kho	lần	6,47	6,86	0,39	106,04%
	Số ngày 1 vòng quay	ngày	55,67	52,50	(3,17)	94,30%
-	Vòng quay các khoản phải thu	lần	4,25	7,73	3,48	181,85%
	Kỳ thu tiền bình quân	ngày	84,73	46,59	(38,14)	54,99%
-	Vòng quay vốn lưu động	lần	2,58	3,40	0,81	131,58%
	Số ngày 1 vòng quay	ngày	139,49	106,02	(33,48)	76,00%
-	Vòng quay tổng TS	lần	1,64	2,17	0,53	132,02%
	Số ngày 1 vòng quay	ngày	219,24	166,06	(53,18)	75,74%
11	HS bảo toàn vốn	lần	1,09	1,07	(0,02)	98,33%

Số: /NQ-CPHV

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Hoà Việt;

Căn cứ nội dung chương trình tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Hoà Việt ngày 27 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2021,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT
QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 (Báo cáo đính kèm).**
- Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2020, phương hướng năm 2021 (Báo cáo đính kèm).**
- Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Báo cáo đính kèm).**
- Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:**

- Tổng Doanh thu:	437.548.564.023	đồng
Trong đó:		
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	437.378.184.640	đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính	49.076.499	đồng
+ Thu nhập khác	121.302.884	đồng
- Lợi nhuận năm trước chuyển sang	-24.021.905.955	đồng
- Lợi nhuận kỳ này	9.055.659.093	đồng
- Lợi nhuận chuyển năm sau	-14.966.246.862	đồng

(Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán đính kèm)

- Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu tài chính sau:**

- Tổng Doanh thu:	418.000.000.000	đồng
-------------------	-----------------	------

- Lợi nhuận trước thuế 8.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế 8.000.000.000 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ 5,33 %

Điều 6. Thông qua lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020; thông qua mức thù lao cho Ủy viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2021

- Tổng lương, thưởng, thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2020 là 4.688.663.027 đồng; trong đó: Thù lao và chi phí hội họp là 588.600.000 đồng và lương, thưởng là 4.100.063.027 đồng.

- Mức thù lao hàng tháng của các UV HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát năm 2021 bằng với mức thù lao của năm 2020, cụ thể như sau:

Stt	Vị trí/chức danh	Mức thù lao năm 2020 (đồng/người/tháng)	Mức thù lao Năm 2021 (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	8.000.000
2	UV HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty, UV HĐQT là Giám đốc Công ty	6.000.000	6.000.000
3	UV HĐQT trực tiếp điều hành Công ty		
4	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000.000	5.000.000

- Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty được hưởng chế độ tiền lương, tiền thưởng và thu nhập khác của Công ty.

Điều 7. Thông qua kết quả thực hiện tiền lương năm 2020 và kế hoạch tiền lương năm 2021

7.1. Tình hình thực hiện tiền lương năm 2020

- Tổng quỹ tiền lương thực trích năm 2020: 39.522.231.009 đồng
- Quỹ lương thực trích của người lao động : 36.823.925.577 đồng
- Quỹ lương thực trích của người Quản lý : 2.698.305.432 đồng
- Tiền lương bình quân thực hiện năm 2020: 9.466.584 đồng/ người/tháng

7.2. Kế hoạch tiền lương năm 2021

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020: 35.794.230.600 đồng
- Quỹ lương kế hoạch của người lao động : 33.208.032.000 đồng
- Quỹ lương kế hoạch của người Quản lý : 2.586.198.600 đồng
- Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: 8.798.975 đồng/người/tháng

Điều 8. Thông qua việc tuyển chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Hoà Việt trên cơ sở danh sách các tổ chức kiểm toán được cơ quan

Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 9. Thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2021

Điều 10. Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt.

Điều 11. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt.

Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt.

Điều 13. Thông qua việc miễn nhiệm Ủy viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát

Điều 14. Thông qua kết quả bầu cử Ủy viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát

Điều 15. Tổ chức thực hiện

- Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.
- Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoà Việt có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản Nghị quyết này.
- Nghị quyết được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Hoà Việt.

Đại hội kết thúc lúc giờ cùng ngày và Nghị quyết này đã được Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua./.ms

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát; Ban Giám đốc;
- Người công bố thông tin;
- Công ty CP CK Nhất Việt;
- Lưu: VT, TKý.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Châu Tuấn

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2021

(DỰ THẢO)
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CPHV ngày 27 tháng 4 năm 2021
của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Hoà Việt)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hoà Việt.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-CPHV, ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hoà Việt bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát;
- Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các Phòng, Ban Chuyên môn nghiệp vụ Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Giải thích từ ngữ:

Ngoài những từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ của Công ty, những từ ngữ khác sử dụng trong quy chế này được định nghĩa như sau:

- “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- “Tổng công ty” là Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

- “Điều lệ” là Điều lệ bổ sung, sửa đổi của Công ty cổ phần Hòa Việt đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

- “Nghị quyết” là Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoà Việt;

- “Đơn vị trực thuộc, Đơn vị” là các Phòng/Ban chuyên môn, các Chi nhánh và Xí nghiệp tách cọng trực thuộc Công ty Cổ phần Hòa Việt.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp, không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát;
 - Lập và ký Báo cáo của Ban Kiểm soát, sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
 - Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
 - Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, quy chế này và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát; việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại

hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định cũng như theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định cũng như theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc

hợp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát

quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

4. Ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát được quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu, được cung cấp thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp và chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát:

- Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát đảm bảo các nguyên tắc hoạt động, qui định tại Điều 2 Quy chế này;

- Các thành viên Ban Kiểm soát được chủ động kiểm tra, giám sát, tự chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ đã được trưởng Ban kiểm soát phân công;

- Đối với những việc cần kiểm tra đột xuất để phát hiện sớm những sai sót giúp cho đơn vị khắc phục kịp thời thì Trưởng ban kiểm soát trực tiếp chủ trì thực hiện và thông báo cho Hội đồng quản trị;

- Đối với những việc cần phải có sự kết hợp với các tổ chức, cá nhân ngoài công ty để phục vụ cho việc kiểm tra thì Ban kiểm soát phải được sự thống nhất của Hội đồng quản trị;

- Trường hợp những vụ, việc kiểm tra có tính phức tạp và diện rộng, Ban kiểm soát có thể thông báo với Hội đồng quản trị để yêu cầu Ban Giám đốc điều động thêm cán bộ có chuyên môn, năng lực cùng tham gia hoạt động kiểm tra, giám sát;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Công ty; đối tượng kiểm tra có quyền giải trình nguyên nhân, trường hợp chưa nhất trí với nội dung, kết luận kiểm tra thì được ghi rõ ý kiến của mình trong biên bản kiểm tra để Ban kiểm soát báo cáo Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Các kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông cần có sự nhất trí trong tập thể Ban kiểm soát. Mỗi thành viên của Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến và thông báo với Hội đồng quản trị hoặc trình Đại hội đồng cổ đông về những ý kiến đó;

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hoà Việt bao gồm 07 (bảy) chương, 22 (hai mươi hai) điều đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021; Mọi quy định trước đây của Ban kiểm soát trái với quy chế này đều bãi bỏ.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật, có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát nhưng chưa được quy định tại Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế

này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đào Xuân Lập